

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 41/2025/NQ-HĐND

Ninh Bình, ngày 09 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ khuyến khích hỏa táng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính
cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa
trang và cơ sở hỏa táng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 98/2019/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP về việc quy định chi tiết một số điều
và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Xét Tờ trình số 203/TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định
chính sách hỗ trợ khuyến khích hỏa táng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Báo cáo
thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận
của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ
khuyến khích hỏa táng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ khuyến khích hỏa táng trên địa
bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với thân nhân hoặc tổ chức khi thực hiện hỏa
táng cho người chết trong các trường hợp sau:

a) Có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú từ 06 tháng trở lên tại tỉnh Ninh Bình.

b) Người không có nơi thường trú, tạm trú từ vong trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Chính sách hỗ trợ khuyến khích hỏa táng

1. Hỗ trợ chi phí hỏa táng, chi phí vận chuyển và chi phí khác với mức hỗ trợ như sau:

a) Đối với các trường hợp hỏa táng nhưng không xây mộ: Hỗ trợ 5,0 triệu đồng/trường hợp.

b) Đối với các trường hợp hỏa táng nhưng có xây mộ (*đúng diện tích, kích thước theo quy định hiện hành, mai táng tại nghĩa trang được xây dựng và quản lý theo quy hoạch*): Hỗ trợ 3,0 triệu đồng/trường hợp.

2. Trình tự thủ tục hỗ trợ: Phụ lục kèm theo.

3. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách tỉnh.

4. Thời gian áp dụng chính sách: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

2. Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam (cũ) quy định chính sách hỗ trợ khuyến khích hỏa táng và di chuyển phần mộ riêng lẻ về nghĩa trang tập trung trên địa bàn tỉnh Hà Nam hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

Các trường hợp đã thực hiện hỏa táng đủ điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam (cũ) và các trường hợp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án hỗ trợ và hoàn thành việc di chuyển phần mộ về nghĩa trang tập trung nhưng chưa thực hiện các thủ tục chi trả trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì được tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam (cũ).

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XV, Kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng; Tài chính;
- Cục kiểm tra VB và QLXLVPHC-Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 5;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Ninh Bình;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- Lưu: VT. *U*



CHỦ TỊCH

Lê Quốc Chính



PHỤ LỤC

Trình tự, thủ tục hỗ trợ khuyến khích hỏa táng

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình)

1. Cơ quan có thẩm quyền quyết định và thực hiện chi trả: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người chết đăng ký thường trú.

2. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

- Tờ khai thông tin cá nhân (đại diện hộ gia đình hoặc tổ chức, đoàn thể) đề nghị hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng (theo mẫu số 01);

- Bản photo (kèm bản chính để đối chiếu) hoặc bản sao hợp lệ giấy chứng tử của người được hỏa táng;

- Bản chính hóa đơn đã được thanh toán của cơ sở hỏa táng theo quy định của Bộ Tài chính;

- Đối với cá nhân thực hiện thủ tục thông qua ủy quyền hoặc đại diện tổ chức, đoàn thể thực hiện thủ tục: Văn bản ủy quyền hoặc giấy giới thiệu theo quy định.

3. Trình tự thực hiện

- Thân nhân hoặc đại diện tổ chức, đoàn thể được ủy quyền làm 01 bộ hồ sơ theo quy định như mục 2 nêu trên gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người chết đăng ký thường trú.

- Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra tính xác thực của hồ sơ và xem xét sự phù hợp với các quy định về xây dựng, sử dụng nghĩa trang để ban hành quyết định hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng (theo mẫu số 02).

4. Thời gian nộp hồ sơ: Chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày thực hiện hỏa táng, thân nhân hoặc tổ chức nộp hồ sơ theo quy định về Ủy ban nhân dân cấp xã.

5. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

6. Phí, lệ phí: Không có.

Mẫu số 01

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI THÔNG TIN CÁ NHÂN, TỔ CHỨC
ĐỀ NGHỊ CẤP CHI PHÍ HỖ TRỢ KHUYẾN KHÍCH HỎA TÁNG**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân phường/xã.....

1. Tôi tên là:.....

2. Số Căn cước công dân:

Ngày cấp:/...../.....; nơi cấp:

3. Địa chỉ thường trú:

4. Quan hệ với người chết:

5. Họ và tên người chết:

- Số Căn cước công dân:

Ngày cấp:/...../.....; nơi cấp:

- Đã từ trần, ngày:.....

(Giấy chứng tử số..... do UBND phường/xã..... cấp ngày..... tháng..... năm 20....).

- Đã hỏa táng tại:

- Đã an táng tại Nghĩa trang tập trung (được đầu tư xây dựng và quản lý theo quy hoạch):
.....

Hoặc hoặc lưu giữ tro cốt tại

6. Thông tin về hình thức an táng:

- Xây mộ (phù hợp với quy định):

+ Diện tích mộ:m².

+ Kích thước mộ:m xm.

- Không xây mộ:

7. Phương thức nhận hỗ trợ:

- Nhận trực tiếp:

- Nhận qua tài khoản ngân hàng

(Tài khoản nhận tiền hỗ trợ:)

Tôi xin cam đoan là người duy nhất đề nghị và những lời khai trên đây là đúng sự thực, nếu có điều gì khai không đúng sự thật tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật.

Đề nghị Ủy ban nhân dân phường (xã)..... hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng./.

Ninh Bình, ngày tháng năm 20...

Người làm đơn
(ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 02

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ / PHƯỜNG ...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ / PHƯỜNG ...

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày tháng năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc quy định chính sách hỗ trợ khuyến khích hỏa táng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

Xét đề nghị của ông/bà , kèm theo hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ chi phí hỏa táng cho Ông/bà

.....
có địa chỉ thường trú tại..... ,
CCCD số: , cấp tại..... đã tổ chức hỏa táng và an táng đảm bảo các quy định về xây dựng và sử dụng nghĩa trang cho ông/bà..... ,
CCCD số: , cấp tại

Số tiền hỗ trợ: đồng (bằng chữ:.....)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các phòng ban liên quan và ông/bà có tên nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;

- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(ký và đóng dấu)